TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 3, ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Sương M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 3, ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2022, biên bản hòa giải ngày 13/8/2022, nguyên đơn chị Thị L trình bày:

Chị Thị L và anh Nguyễn Sương M sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn thì thường xuyên xảy ra xích mích, anh M không lo làm ăn, không lo cho vợ con. Đến đầu năm 2022, anh M thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt rồi về đánh chửi vợ con, mặc dù có đi làm nhưng lại không mang tiền về lo cho gia đình. Chị L thường xuyên can ngăn và cho anh M nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh M vẫn chứng nào tật nấy. Từ đầu năm 2021, chị L và anh M đã không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm

chăm sóc nhau. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 2016. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai vợ chồng không có nợ ai cũng không cho ai vay nợ.

Bị đơn - anh Nguyễn Sương M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa nên không thu thập được ý kiến anh M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thựa hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và đã có đơn xin vắng mặt, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Sương M có nơi cư trú cuối cùng tại xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị L, anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị L có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh M vắng mặt không lý do. Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt chị L, anh M theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thị L thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, biên bản xác minh ngày 28/7/2022, giấy chứng nhận kết hôn thấy rằng: Chị L, anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước vào năm 2017. Chị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng là do anh M thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt rồi về đánh chửi vợ con, anh M không lo cho kinh tế gia đình. Mặc dù địa phương không biết mâu thuẫn giữa chị L, anh M nhưng xác định hiện nay anh M đã đi khỏi địa phương, không còn ở chung

với chị L. Xét thấy, các bên đã không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị L yêu cầu ly hôn với anh M là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về con chung: Chi L và anh M có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 2016. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con con chung. Xét thấy hiện nay, không xác định được anh M ở đâu, anh M không thể hiện có nguyện vọng muốn nuôi con, cháu G đang chung sống với chị L. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu G, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu G cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

2.Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thị L và anh Nguyễn Sương M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 20/10/2017 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc G, sinh 05/6/2017 cho chị Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị Thị L phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014021 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã M
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Minh Hải